

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thanh Minh và ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Xuân C, sinh năm 1998 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị L;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh trong 1 vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 và chị Trương Thị P, sinh năm 1984.

Trú tại: khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn Q và chị Vũ Thị H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân C làm nghề môi giới bán gà để hưởng hoa hồng. C đã nhiều lần môi giới cho nhiều người mua gà khác nhau tại trại gà của gia đình anh Nguyễn Văn D ở khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. C biết anh Vũ Văn Q ở thôn 4, xã N, huyện N, tỉnh T có nhu cầu muốn mua gà nên đã thỏa thuận với anh Q sẽ tìm trang trại để giới thiệu, mỗi lần mua được gà anh Q sẽ trả cho C 500 đồng/1 kg gà. Chiều ngày 28/6/2022, C đến trang trại gà của gia đình anh Nguyễn Văn D xem gà và thỏa thuận sẽ đưa người mua gà đến bắt đàn gà của anh D và anh D đồng ý. Chiều ngày 30/6/2022, C đưa anh Q đến nhà anh D xem gà. Anh Q và anh D thỏa thuận giá mua bán gà là 73.000 đ/1kg gà. Sau khi thỏa thuận xong, anh D và vợ là chị Trương Thị P đã bán cho anh Q 1.703 kg gà, tương đương với số tiền là 124.319.000 đồng. Anh D bớt 69.000 đồng cho anh Q nên số tiền anh Q phải thanh toán cho anh D, chị P là 124.250.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi cân gà xong, do không cầm tiền mặt nên anh Q trao đổi với anh D, chị P sẽ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản và bảo vợ chồng anh D cho số tài khoản để thanh toán. Lúc này trời nóng, sợ gà chết nên C bảo anh Q cứ đi về, C sẽ đứng ra nhận trách nhiệm với số tiền mua gà của anh Q, chị P và anh D đồng ý để anh Q ra về. Chị P đọc số tài khoản của chị P cho C để C gửi cho anh Q thanh toán tiền cho vợ chồng chị. Do những lần giao dịch mua bán gà trước đây, C đều gửi số tài khoản của C cho thương lái mua gà để thương lái chuyển khoản cho C rồi C mới thanh toán với chủ gà để hưởng phần tiền hoa hồng nên C không gửi số tài khoản chị P cho anh Q mà gửi số tài khoản của mình là 2709989999 (ngân hàng MB) cho anh Q. Khoảng gần 18 giờ cùng ngày, anh Q đã nhờ anh Lã Văn N ở thôn 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa chuyển khoản cho C số tiền 120.000.000 đồng để gửi cho anh D, chị P. Số tiền 4.250.000 đồng còn lại, anh Q và C thỏa thuận C sẽ cho anh Q vay tạm để trả nốt tiền gà cho vợ chồng anh D. Sau khi nhận tiền anh Q gửi, do đang nợ nần nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Anh D có hỏi C thì C nói dối là em gửi số tài khoản cho anh Q rồi nhưng chưa nhận được tiền. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C tiếp tục nói dối anh D là chưa nhận được tiền và hẹn ngày hôm sau sẽ thanh toán đầy đủ tiền cho vợ chồng anh D và ra về. Sau khi về thì C sử dụng số tiền 120.000.000 đồng trên vào mục đích cá nhân hết. Khoảng đầu tháng 7/2022, anh Q nhờ vợ là Vũ Thị H chuyển khoản cho C 5.000.000 đồng bao gồm số tiền công môi giới gà và số tiền 4.250.000 đồng anh Q vay C để trả tiền mua gà còn lại của vợ chồng anh D ngày 30/6/2022. Tuy nhiên, C không trả cho vợ chồng anh D mà tiêu sài cá nhân hết.

Anh D và chị P đã gặp C nhiều lần để đòi số tiền 124.250.000 đồng nhưng đến ngày 07/3/2023, C mới trả được 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKS-CL ngày 30/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Xuân C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng, xin được hưởng mức án thấp nhất.

Anh D và chị P yêu cầu bị cáo C phải trả lại số tiền còn thiếu và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo C từ 4 năm 3 tháng tù đến 4 năm 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải trả lại anh D và chị P số tiền 119.250.000 đồng.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề xuất về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Xuân C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 30/6/2022, tại nhà anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị P tại khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, do tin tưởng nên anh Nguyễn Văn D có nhờ Vũ Xuân C nhận hộ tiền số tiền bán gà là 124.250.000 đồng do anh Vũ Văn Q là khách mua gà chuyển trả bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi nhận được tiền do anh Q chuyển qua tài khoản của mình, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên đã nói dối với anh D là chưa nhận được tiền để đã chiếm đoạt số tiền 124.250.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Bị cáo C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sau khi nhận được số tiền 124.250.000 đồng do anh Q chuyển khoản trả cho anh D, chị P, bị cáo đã không chuyển lại cho anh D, chị P mà dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền trên. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, tạo dư luận không tốt, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Trước khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi phạm tội ở thị xã Đông Triều và bị TAND thị xã Đông Triều xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã trả lại bị hại một phần số tiền chiếm đoạt, thành khẩn khai báo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 124.250.000 đồng của anh D và chị P và đã trả lại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho bị hại số tiền còn lại là 119.250.000 đồng.

[5] Ngày 18/9/2023, bị cáo Chiến bị TAND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 6 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HSST. Bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật nên HĐXX không tổng hợp hình phạt tại bản án này.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ bồi thường của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Xuân C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân C **4 (bốn) năm 3 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Vũ Xuân C phải trả lại cho anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị P số tiền 119.250.000 đ (một trăm mười chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh D và chị P có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi với số tiền phải thi hành, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: bị cáo Vũ Xuân C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.962.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT-Công an TP. Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ-CA TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà